

Bản án số: 24/2024/HNGĐ- ST

Ngày 24 tháng 5 năm 2024

V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình

## NHÂN DANH

### NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Sinh.

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Trung Thành và bà Trần Thị Kim Khuyên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Minh Triều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:**  
Ông Đỗ Xuân Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 26/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị A, sinh năm 1996 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. **Bị đơn:** Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 20/02/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị A trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Ngọc D ngày 01/10/2015. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi cưới, chị A về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh D. Tình cảm vợ chồng hòa thuận đến tháng 8 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, anh D chơi cờ bạc nợ nần nhiều dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị về nhà mẹ đẻ vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2024 đến nay. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị A đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh

Nguyễn Ngọc D.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hải Y, sinh ngày 27/8/2016 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 20/6/2018, hiện nay cả hai cháu đang ở cùng chị A. Ly hôn chị A đề nghị được nuôi cả hai con. Chị A không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Chị A không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc D, Tòa án báo gọi nhiều lần anh D không đến Tòa làm việc nên không tiến hành hòa giải được. Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/4/2024 bà Hà Thị T mẹ anh D trình bày: Năm 2015 gia đình bà kết hôn cho anh D với chị A, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn chị A về làm dâu và chung sống cùng gia đình bà, quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D chơi bời vay nợ dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2024 đến nay. Về con chung như chị A trình bày là đúng, những lần Tòa án báo gọi anh D đến Tòa án làm việc bà đều thông báo cho anh D biết nhưng do bận công việc nên anh D không đến Tòa án làm việc.

Lời khai cháu Nguyễn Hải Y trình bày: Bố mẹ thường hay cãi nhau, nếu bố mẹ ly hôn, nguyện vọng của cháu chỉ mong muốn được ở cùng mẹ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ, bị đơn không chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị A được trực tiếp nuôi cháu Y và cháu N, chị A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Anh D không có mặt không rõ quan điểm ra sao, nên khi nào có yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác. Về án phí chị A phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Phạm Thị A, khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Nguyễn Ngọc D, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án: Ngày 20/02/2024 chị Phạm Thị A, có đơn xin ly hôn đối với anh Nguyễn Ngọc D. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Ngọc D vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa chị Phạm Thị A và anh Nguyễn Ngọc D là tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tiến bộ.

Về tình cảm: Sau khi kết hôn chị A và anh D có thời gian dài hòa thuận, hạnh phúc. Quá trình vợ chồng chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D chơi bời cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều, chị A khuyên bảo nhưng anh D không thay đổi, chị A về nhà mẹ đẻ ở vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay, anh D cũng không đến đón chị về đoàn tụ. Đến nay chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn. Anh D không đến Tòa nên không biết quan điểm ra sao, Tòa án thông báo phiên hòa giải nhiều lần anh D cũng không đến Tòa điều đó thể hiện anh D không mong muốn chị A về đoàn tụ. Xác minh tại địa phương thể hiện anh D là người chơi bời nợ nần nhiều người. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do đó chị A xin ly hôn là có căn cứ. Vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Phạm Thị A được ly hôn anh Nguyễn Ngọc D.

Về con chung: Xét đề nghị của chị A Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng chị A. Ly hôn chị A đề nghị được nuôi cả hai con. Anh D không đến Tòa không biết quan điểm ra sao nên cần giao cho chị A tiếp tục nuôi cả hai con, cũng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Y, chị A không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Chị A không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh D không đến Tòa không rõ quan điểm ra sao nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi nào đương sự có yêu cầu Tòa án giải quyết bằng việc kiện dân sự khác.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị A được ly hôn anh Nguyễn Ngọc D.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hải Y, sinh ngày 27/8/2016 và cháu Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 20/6/2018 cho đến khi các con thành niên đủ 18 tuổi lao động tự túc được (hiện nay cả hai con đang ở cùng chị A). Chị A không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000233 ngày 01/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị A đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị A có mặt có quyền kháng cáo bản án. Anh D vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### ***Nơi nhận:***

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã N (để vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Công Sinh**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trung Thành – Trần Thị Kim Khuyên**

**Nguyễn Công Sinh**















Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Hợp Lý: Việc kết hôn giữa chị Lan và anh Đức được Ủy ban nhân dân xã Hợp Lý đăng ký kết hôn ngày 27/10/2021, sau ngày cưới chị Lan về làm dâu gia đình anh Đức, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, hiện nay không thấy chị Lan ở gia đình anh Đức. Anh Đức hiện nay vẫn sinh sống và làm việc tại thôn Tân Lập, xã Hợp Lý. Nay chị Lan xin ly hôn anh Đức đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

















